

Bài 6 : PHP cơ bản

Môn : Lập trình và Thiết kế Web 1

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

2007

Authored by: Tran Duy Hoang

Bài 6 : PHP cơ bản

Môn : Lập trình và Thiết kế Web 1

Cài đặt Wamp

- Wamp là một gói phần mềm Web Server tất cả trong một gồm: Apache, MySQL, PHP chạy trên nền Windows và miễn phí.
- Xem hướng dẫn cài đặt ở phần mục lục 1.

Tạo thư mục ảo

- Khi cài đặt Wamp mặt định sẽ tạo cho bạn thư mục gốc lưu trữ web dùng chung (www directory), mặt định thường là **C:/wamp/www**
- Khi muốn chạy 1 trang **index.php** trong thư mục **MyWeb** bạn phải chép thư mục **MyWeb** vào thư mục gốc lưu trữ web (mặc định **C:/wamp/www**). Vào trình duyệt gõ **http://localhost/MyWeb/index.php**
- Để có thể để chạy trang PHP trên một thư mục khác bạn phải tạo một Alias Directory
 - o Vào biểu tượng Wamp → Alias Directories → Add an alias



- o Enter your Alias : Nhập **myweb**
- o Enter the destination of your alias : **d:/myweb** (thư mục lưu trang web)
- o Vào trình duyệt nhập **http://localhost/myweb/index.php**

Giới thiệu trang PHP

- Tập tin PHP có phần mở rộng là .php (VD: index.php).
- Các mã lệnh php luôn được đặt trong dấu cặp dấu : **<?php ?>**.
- Để hiển thị được các trang PHP, cần phải đặt các trang PHP lên Web Server → rồi sử dụng trình duyệt web để truy cập đến các trang này.
- Kết quả trả về của 1 trang PHP là 1 trang HTML (không có mã lệnh PHP).

VD:

| Trang PHP | Trang kết quả HTML phát sinh tương ứng |
|--|---|
| <pre><HTML> <Head> </Head> <Body> <?php echo "Hello world"; ?> </Body> </HTML></pre> | <pre><HTML> <Head> </Head> <Body> Hello world </Body> </HTML></pre> |

PHP cơ bản

Hàm echo :

Echo dùng để xuất ra 1 nội dung cho file HTML.

- Để in một hằng kiểu số: **<?php echo số ?>**

VD: `<?php echo 100; ?>`

- Để in một hằng kiểu chuỗi: **<?php echo "chuỗi" ?>**

VD: `<?php echo "Hello world"; ?>`

- In giá trị của một biến: **<?php echo tênbiến ?>**

VD: `<?php
 $str = "Hello world";
 echo $str; ?>`

- Sử dụng toán tử "." để kết nối các chuỗi.

VD: `<?php
 $chuoi1 = "Hello";
 $chuoi2 = "world";
 echo chuoi1 . chuoi2;
?>`

Biến trong PHP :

- Biến trong PHP được bắt đầu bằng dấu "\$", theo sau đó là tên biến. Ví dụ: \$nguyen, \$phi
- Tên biến hợp lệ phải bắt đầu là một chữ cái hay một đường gạch dưới (_), theo sau đó có thể là bất kỳ chữ cái, số hoặc là (_).
- Ví dụ :
 - o \$var = "Bob";
 - o \$Var = "Joe";
 - o echo "\$var, \$Var"; // outputs "Bob, Joe"
 - o \$4site = 'not yet'; // không hợp lệ
 - o \$_4site = 'not yet'; // hợp lệ

Bài tập:

BT1:

Viết trang PHP hiển thị dãy số từ 1 đến 100 sao cho số chẵn là chữ in đậm, số lẻ là chữ in thường.

Kết quả: 1 2 3 4....., 100

Hướng dẫn: Sử dụng vòng lặp for, 1 biến đếm i, toán tử %

Mã lệnh :

```
<html>
<body>
<?php
    for ($i = 1; $i<=100; $i++)
    {
        if ( $i % 2 == 0 ) // Số chẵn
        {
            echo "<b> $i </b>";
        }
        else
        {
            echo $i;
        }
    }
?>
</body>
</html>
```

BT2:

Viết trang PHP hiển thị thông tin sau:

| STT | Tên sách | Nội dung sách |
|-----|------------|---------------|
| 1 | Tensach1 | Noidung1 |
| 2 | Tensach2 | Noidung2 |
| ... | ... | ... |
| ... | ... | ... |
| ... | ... | ... |
| 100 | Tensach100 | Noidung100 |

Hướng dẫn: Sử dụng vòng lặp for, thẻ <table>

Mã lệnh:

```
<html>
<body>
    <table border=1>
        <tr>
            <th>STT </th>
            <th>Tên sách </th>
            <th>Nội dung sách </th>
        </tr>
        <?php
            for ($i=0; $i<=100; $i++)
            {
        ?>
            <tr>
                <td> <?php echo $i; ?> </td>
                <td> <?php echo "Tensach $i"; ?> </td>
                <td> <?php echo "Moidung $i"; ?> </td>
            </tr>
        <?php
            }
        ?>
    </table>
</body>
</html>
```

BT3:

- Nhập dữ liệu cho một listbox chứa danh sách năm từ 1900 đến năm hiện tại.

Hướng dẫn: Sử dụng các thẻ sau:

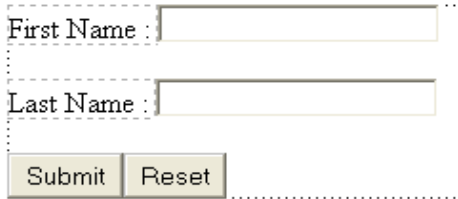
- + Thẻ tạo listbox: <select>, <option>,
- + Tạo biến Date, hàm getYear(), vòng lặp for.

Mã lệnh:

```
<html>
<body>
    <?php
        $namHientai = date("Y");
    ?>
    <select>
        <?php
            for ($i=$namHientai; $i>=1900; $i--)
            {
        ?>
                <option> <?php echo $i; ?> </option>
        <?php
            }
        ?>
    </select>
</body>
</html>
```

PHP và form

Tạo 2 trang web PHP có nội dung sau:

| | |
|--|---|
| Trang1.php  <p>First Name : <input type="text"/></p> <p>Last Name : <input type="text"/></p> <p><input type="submit" value="Submit"/> <input type="reset" value="Reset"/></p> | <pre>Form(name="ABC") Textbox(name= "fFirstname" value="Hong") Textbox(name= "fLastname" value="Nguyen Thi") Button(type="submit" value="Submit" name="fSubmit") Button(type="reset" value="Reset" name="fReset")</pre> |
| <pre><html> <body> <form name="ABC"> <p> First Name: <input type="text" name="fFirstname" value="Hong"> </p> <p> Last Name: <input type="password" name="fLastname" value="Nguyen Thi"> </p> <p> <input type="submit" name="fSubmit" value="Submit"> <input type="reset" name="fReset" value="Reset"> </p> </form> </body> </html></pre> | |
| Trang2.php <p>Your First name is : (1)</p> <p>Your Last name is : (2)</p> | <p>Hiển thị thông tin trong textbox(Firstname) của Trang1.php tại vị trí (1)</p> <p>Hiển thị thông tin trong textbox(Lastname) của Trang1.php tại vị trí (2)</p> |
| <pre><html> <body> <p> Your First name is : </p> <p>Your Last name is : </p> </body> </html></pre> | |

Một số lưu ý về Form trong trang PHP:

- Dữ liệu từ **Form** được truyền đến trang PHP (được khai báo trong thuộc tính **ACTION** của Form) sau khi người dùng nhấn vào nút có kiểu submit.

- Phương thức dữ liệu từ **Form** truyền đến trang PHP được quy định bởi thuộc tính **METHOD** của Form. Có 2 phương thức: **Get** và **Post**.
- Trang PHP truy xuất dữ liệu của Form thông qua 2 đối tượng \$_GET, \$_POST
 - o \$_GET : lấy dữ liệu trong form khi phương thức truyền là GET
 - o \$_POST : lấy dữ liệu trong form khi phương thức truyền là POST
- BT: Hãy khai báo thuộc tính Action của Form ABC trong Trang1.php là “Trang2.php”.

Phương thức Get – đối tượng \$_GET :

- Phương thức **GET** : Là phương thức dùng để truyền dữ liệu của Form:
`<form action="URL" method="GET"> ... </form>`
- Đối tượng \$_GET: Dùng để truy xuất giá trị của control trong Form ABC khi được truyền đến trang PHP bằng phương thức GET:
`$_GET["Tên Control"];`

VD: Mã lệnh HTML của Trang2.php (truy xuất dữ liệu từ form ABC của Trang1.php)

| Trang2.PHP | Trang kết quả HTML phát sinh tương ứng |
|---|--|
| <pre> <HTML> <Head> </Head> <Body> <?php \$FName = \$_GET["fFirstname"]; \$LName = \$_GET["fLastname"]; ?> <p> Your First name is : <?php echo \$FName; ?> </p> <p> Your Last name is : <?php echo \$LName; ?> </p> </Body> </HTML> </pre> | <pre> <HTML> <Head> </Head> <Body> <p> Your First name is : Huong </p> <p> Your Last name is : Nguyen Thi </p> </Body> </HTML> </pre> |

- Đặc điểm khi sử dụng phương thức GET:
 - o Các giá trị của control khi truyền đi sẽ hiển thị trên thanh Address của trình duyệt web.
- Trong ví dụ trên, sau khi nhấn nút Submit tại trong Trang1.php, thanh address của IE có giá trị sau:

`http://localhost/MyWebSite/trang2.php?fFirstname=Hong&fLastname=Nguyen+Thi&Submit=Submit`

- o Chỉ có thể truyền đi một lượng thông tin nhỏ.

Phương thức Post – đối tượng \$_POST :

- Phương thức **POST**: Là phương thức dùng để truyền dữ liệu của Form
`<form action="URL" method="POST"> ... </form>`

- Phương thức Request.Form: Dùng để truy xuất giá trị của control trong Form ABC khi được truyền đến trang PHP bằng phương thức POST:
`$_POST["Tên Control"];`

VD: Mã lệnh HTML của Trang2.php (truy xuất dữ liệu từ form ABC của Trang1.php)

| Trang2.PHP | Trang kết quả HTML tương ứng |
|---|--|
| <pre><HTML> <Head> </Head> <Body> <?php FName = \$_POST["fFirstname"]; LName = \$_POST["fLastname"]; ?> <p>Your First name is : <?php echo FName; ?> </p> <p>Your Last name is : <?php echo LName; ?> </p> </Body> </HTML></pre> | <pre><HTML> <Head> </Head> <Body> <p>Your First name is : Huong </p> <p>Your Last name is : Nguyen Thi </p> </Body> </HTML></pre> |

- Đặc điểm khi sử dụng phương thức POST:
 - o Các giá trị của control khi truyền đi sẽ **KHÔNG ĐƯỢC** hiển thị trên thanh Address của trình duyệt web.
 Trong ví dụ trên, sau khi nhấn nút Submit tại trong Trang1.php, thanh address của IE có giá trị sau:
`http://localhost/MyWebSite/trang2.php`
 - o **KHÔNG** giới hạn lượng dữ liệu truyền đi.

Một số lưu ý khi truyền dữ liệu:

- Nếu không xác định được phương thức truyền dữ liệu của trang PHP trước, sử dụng đối tượng `$_REQUEST["Ten control"]` để truy xuất giá trị của control.
- Control Checkbox: `if (isset($_GET["checkbox"])) echo "Được chọn";`
- Control Nhóm Radiobutton: Trả về giá trị thuộc tính **value** của Radiobutton được chọn.

VD: Có 3 radiobutton có giá trị thuộc tính tương ứng sau:

`(name="Loai" value="L1") (name="Loai" value="L2" checked) (name="Loai" value="L3")`

Ở đây, radiobutton giữa được chọn.

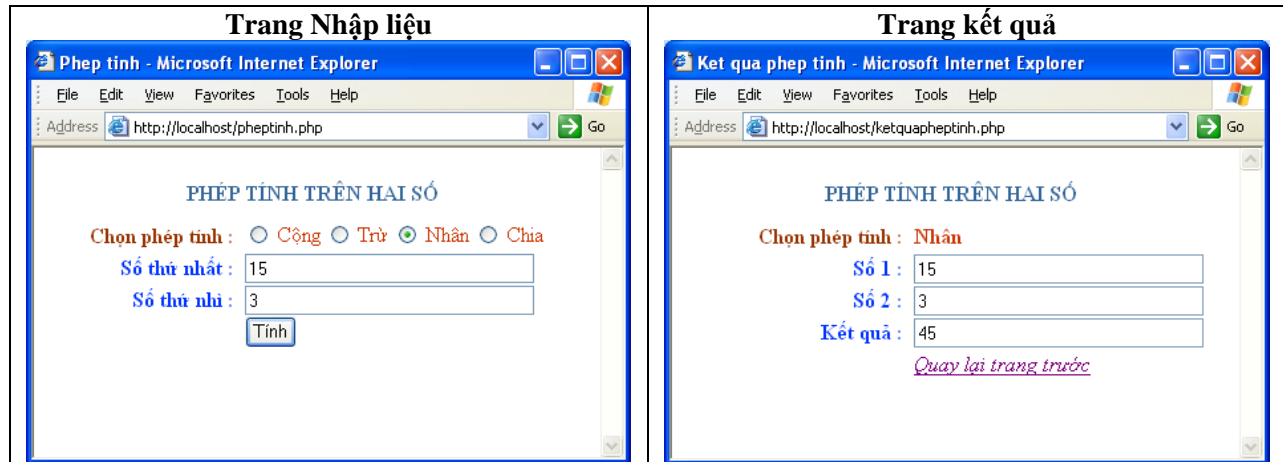
Vậy: `$_GET["Loai"];` → trả về giá trị "L2"

- Control DropDown-Box: Trả về giá trị của item được chọn (giá trị thuộc tính **value** của thẻ `<option value= "Giá trị trả về">`. Nếu thẻ `<option>` không có thuộc tính value thì sẽ trả về chuỗi nằm giữa thẻ `<option>Giá trị trả về</option>`).

Bài tập

Bài tập 1

- Yêu cầu : Viết trang web thực hiện phép tính trên 2 số.
Trang Nhập liệu: Cho người dùng chọn phép tính, nhập giá trị 2 số.
Trang Kết quả: Hiện phép tính đã chọn, giá trị của 2 số và kết quả của phép tính. Trong trang này, có link cho người dùng quay về trang trước đó.
- Hướng dẫn :
Viết các hàm cộng, trừ, nhân, chia cho 2 số.
Sử dụng CSS cho định dạng màu chữ, Canh lề chữ trong textbox.
Sử dụng đối tượng **window.history** trong javascript để quay lại trang trước đó.
`Tro ve trang
truoc`
- Mẫu của 2 trang web.



Bài tập 2 – Mở rộng cho bài tập 1:

- Mở rộng cho bài tập 1.
- Viết hàm kiểm tra dữ liệu nhập vào (kiểm tra ở trang kết quả). Nếu dữ liệu là chuỗi ký tự hay không hợp lệ (phép chia cho 0, ...), tự động quay lại trang web trước đó.
- Xử lý trường hợp là số thực và điều khiển xuất dữ liệu.

Mục lục 1 : Cài đặt WAMP

Download bản cài đặt

Download bản cài đặt tại địa chỉ <http://www.wampserver.com/en/download.php>



Quá trình cài đặt

Trong quá trình cài đặt các bạn lưu ý các bước sau

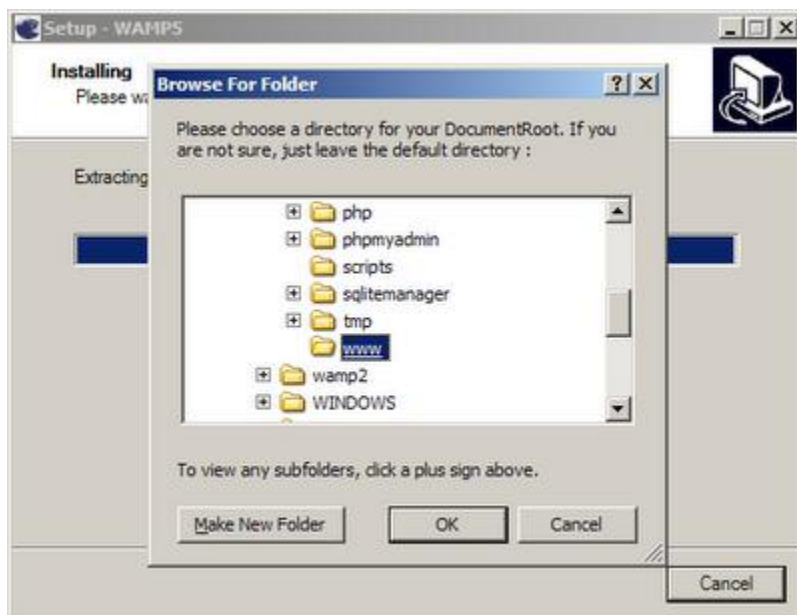
Lựa chọn cách thức khởi động

Nếu đánh dấu vào ô kiểm: WAMP sẽ được khởi động cùng Windows như một dịch vụ (bạn nên chọn)

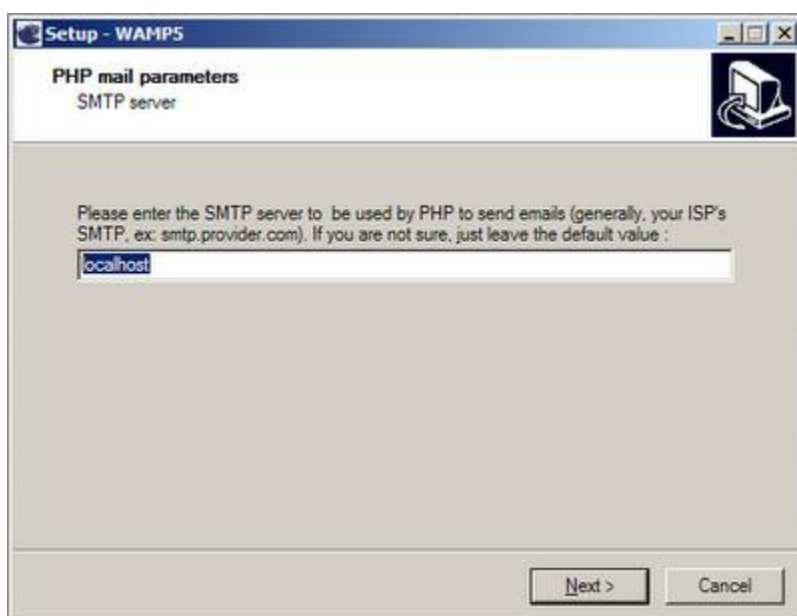


Chọn thư mục gốc để lưu Website

Theo mặc định thư mục gốc lưu trữ Web: **C:/wamp/www**, tuy nhiên bạn nên chọn một vị trí khác, chẳng hạn:
D:/www

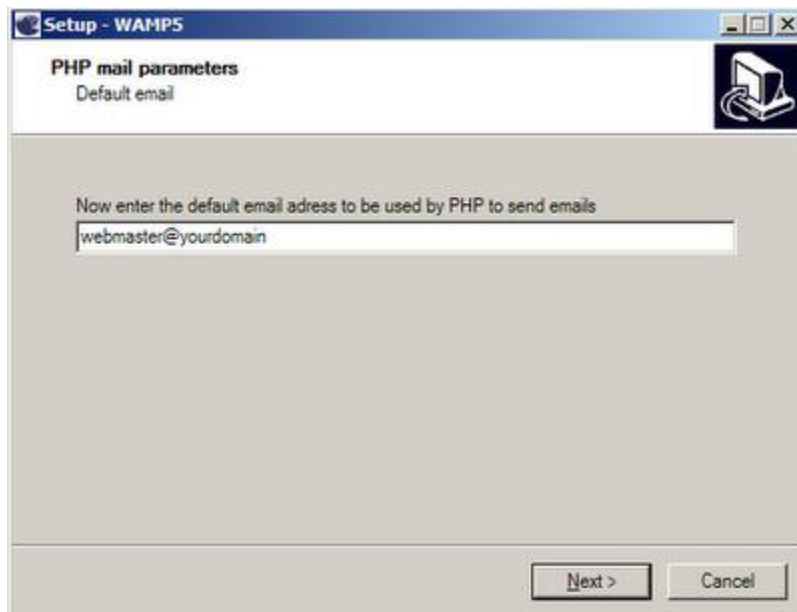


Khai báo tham số hỗ trợ việc gửi mail



Khai báo địa chỉ mail để người nhận biết bạn là ai

Chỉ có tác dụng nếu bạn đã khai báo đúng trong bước ở trên



Hoàn tất việc cài đặt và chạy thử

Sau khi bạn cài đặt thành công, bạn sẽ thấy biểu tượng của WAMP ở góc màn hình như dưới đây:

Để chạy thử Web bạn làm như sau:

- Tạo một file **index.php** trong thư mục lưu trữ Web (D:/www/)

```
<?php
echo('Welcome to VINAORA.COM');
?>
```

- Nhấn vào mục "**Localhost**" của Menu WAMP hoặc mở trình duyệt và gõ "**http://localhost/**" để kiểm tra kết quả

Để quản lý Cơ sở dữ liệu MySQL

- Bạn nhấn vào dòng phpMyadmin của Menu WAMP hoặc mở trình duyệt và gõ:
http://localhost/phpMyadmin/

